TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuyết

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07/10/2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xóm T1, xã C, huyện Đ, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm T2, xã V, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh S năm 2018 nhưng đến tháng 4 năm 2019 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ2, huyện C, tỉnh B. Trước khi kết hôn có tìm hiểu. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống với nhau ở xóm T2, xã V, huyện P, tỉnh T. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh S có quan hệ với người phụ nữ khác. Tôi đã nhiều lần khuyên can nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh chửi

nhau. Hiện chúng tôi sống ly thân từ tháng 9 năm 2020. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày 12/10/2018, hiện đang ở với tôi. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn S trình bày: Tôi kết hôn với chị H năm 2018, nhưng đến tháng 4 năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh B. Sau khi kết hôn chúng tôi về chung sống với nhau ở xóm T2, xã V, huyện P, tỉnh Tn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Đến tháng 9/2020 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân cho đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày 12/10/2018, hiện đang cùng chị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình điều tra Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên vụ án phải đưa ra xét xử. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 07 tháng 3 năm 2022 anh S có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung đồng ý để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; 35; 227; 228 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H được ly hôn anh S. Về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không xem xét do chị H không yêu cầu. Về án phí chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn S (địa chỉ: Xóm Tân Bình 2, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị H và anh S kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh B vào năm 2019, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do anh S thiếu quan tâm đến vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến việc vợ chồng xô xát với nhau. Chị H xin ly hôn, anh S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh S là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp.

[3] Con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày 12/10/2018, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh S đồng ý. Xét điều kiện của chị H có đủ điều kiện nuôi con nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh S đều xác nhận là không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 12/10/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S được quyền đi lại thăm con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét trong vụ án này.

3**.** Án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003259 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (niêm yết) bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Đc, huyện C, tỉnh B;
- Các Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Đức Long

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Đức Long